

Số: ~~27~~ /2018/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày 25 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quy trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
hàng năm của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hoà Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 2 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình lập và theo dõi đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 06 tháng 8 năm 2018 và thay thế Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về ban hành quy định về quy trình lập, chỉ đạo thực hiện và theo dõi đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành

phổ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBPL)
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (M 240^b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

QUY ĐỊNH

**Về quy trình lập và theo dõi đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
hàng năm xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, phường, thị trấn được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (từ giai đoạn lập, tổ chức thực hiện đến theo dõi, đánh giá kết quả).

2. Đối tượng áp dụng quy trình này là: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác lập và phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong khuôn khổ văn bản này là công cụ quản lý kinh tế của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) theo mục tiêu, được thể hiện bằng những mục tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội phải đạt được trong khoảng thời gian nhất định của xã và những giải pháp, chính sách nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra một cách có hiệu quả và cao nhất.

2. Tổ kế hoạch xã là đơn vị được UBND cấp xã ra quyết định thành lập để thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã. Tổ kế hoạch xã do chủ tịch UBND cấp xã làm tổ trưởng và có từ 5 đến 7 thành viên.

3. Tổ kế hoạch thôn (thôn hoặc đơn vị tương đương như xóm, bản...) do nhân dân thôn bầu chọn, được UBND cấp xã thông qua để thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch đề xuất của thôn cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã, Tổ kế hoạch thôn có Trưởng thôn làm Tổ trưởng và có từ 5 đến 7 thành viên.

4. Chỉ tiêu là các mốc phân đầu cần đạt được của kế hoạch phát triển địa phương, chỉ tiêu chính là lượng hoá của chỉ số thể hiện các mục tiêu cụ thể cần đạt được trong khoảng thời gian nhất định của các kỳ kế hoạch.

5. Năm báo cáo là năm tiến hành báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội phục vụ công tác xây dựng kế hoạch cho năm tiếp theo.

6. Năm kế hoạch là năm được lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, là năm kế tiếp của năm báo cáo.

Điều 3. Nguyên tắc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã

1. Có sự tham gia của các tổ chức, ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng dân cư trên địa bàn thôn, xã.

2. Thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch.

3. Phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch và các đề án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đã được phê duyệt.

4. Đảm bảo khả năng cân đối nguồn lực của các cấp, khả năng đóng góp nguồn lực của cộng đồng.

5. Thực hiện lồng ghép kế hoạch đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia và phòng chống thiên tai theo quy định vào bản kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã.

Chương II

LẬP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CẤP XÃ

Điều 4. Căn cứ lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã hằng năm

1. Chiến lược, Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quy hoạch phát triển ngành lĩnh vực, các đề án có liên quan đã được phê duyệt.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm của địa phương (tỉnh, huyện).

3. Chỉ thị hướng dẫn công tác lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp.

4. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án tại địa phương giai đoạn trước.

Điều 5. Nội dung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã hằng năm

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm báo cáo

a) Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã.

b) Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm báo cáo.

2. Kế hoạch Phát triển Kinh tế - xã hội năm kế hoạch

Bao gồm: (a) Dự báo tình hình; (b) Mục tiêu phát triển; (c) Các nhiệm vụ và giải pháp chính; (d) Khung kế hoạch; (e) Danh mục dự án đầu tư và Danh mục dự án đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia; (f) Tổ chức thực hiện; (g) Các phụ

lục phục vụ cho việc phân tích, làm rõ mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 6. Công tác chuẩn bị và tổ chức hội nghị kế hoạch xã

Trước ngày 10 tháng 5 hằng năm, UBND cấp xã thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức hội nghị kế hoạch xã lần thứ nhất, các hoạt động thực hiện:

1. Thành lập/Kiện toàn Tổ kế hoạch xã, thôn.
2. UBND cấp xã ban hành văn bản chỉ đạo lập kế hoạch.
3. Tổ chức hội nghị kế hoạch xã lần thứ nhất: Thông qua các văn bản chỉ đạo lập kế hoạch của huyện và xã; Báo cáo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, thông tin các chương trình, dự án trên địa bàn; Hướng dẫn thu thập thông tin tại thôn và các ban, ngành cấp xã.

Điều 7. Thu thập thông tin phục vụ lập kế hoạch

Trước ngày 31 tháng 5 hằng năm, Tổ kế hoạch xã thực hiện thu thập các thông tin:

1. Thông tin từ thôn: Thôn tổ chức các cuộc họp nhân dân, lập danh mục các hoạt động đề xuất, danh mục các hoạt động đề xuất được xem là hợp lệ khi có trên 50% đại diện số hộ gia đình, hoặc ủy quyền của hộ trong thôn và trên 50% số người tham gia cuộc họp đồng ý.

Trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp thôn hoặc cuộc họp thôn không có đủ 50% đại diện số hộ trong thôn tham gia, Tổ lập kế hoạch thôn phát phiếu lấy ý kiến về danh mục các hoạt động đề xuất đến các hộ dân và đảm bảo có trên 50% tổng số hộ dân trong thôn đồng ý mới được đưa vào đề xuất kế hoạch.

2. Thông tin từ các ban, ngành cấp xã:
 - a) Các ban, ngành cấp xã cung cấp thông tin và hoạt động đề xuất.
 - b) Ban phòng chống thiên tai chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và đề xuất các hoạt động trong lĩnh vực phòng chống thiên tai.
 - c) Ban quản lý các dự án đầu tư xã cung cấp các thông tin về đầu tư xã năm báo cáo và năm kế hoạch (bao gồm đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia).

3. Tiếp nhận thông tin từ Ủy ban nhân dân cấp huyện: thông tin nguồn lực tài chính và chỉ tiêu kế hoạch, do các phòng ban của huyện cung cấp thông qua phòng Tài chính - Kế hoạch.

Điều 8. Tổng hợp và xử lý thông tin

1. Tổng hợp thông tin: Tổ kế hoạch xã tổng hợp và phân tích thông tin được cung cấp từ ban, ngành cấp xã và từ thôn.
2. Cân đối nguồn lực: Tổ kế hoạch xã thực hiện cân đối nguồn lực, đánh giá tính khả thi của từng hoạt động đề xuất và cân đối nguồn vốn thực hiện.

3. Lập Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Dự thảo kế hoạch lập xong trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.

Điều 9. Hội nghị kế hoạch xã và tham vấn cộng đồng

1. Tổ chức hội nghị kế hoạch xã với sự tham gia của Hội đồng nhân dân, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã, các ban, ngành, đoàn thể xã, các đơn vị trên địa bàn xã, Tổ trưởng Tổ kế hoạch thôn để thảo luận và góp ý dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã.

2. Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được Tổ kế hoạch xã báo cáo UBND cấp xã, sau đó công bố công khai tại trụ sở UBND cấp xã; gửi tới các Tổ kế hoạch thôn để tổ chức cuộc họp với các hộ dân, các tổ chức đoàn thể xã hội trong thôn nhằm thảo luận, lấy ý kiến đóng góp. Các ý kiến đóng góp của tổ chức, cá nhân được Tổ kế hoạch thôn tổng hợp và gửi tới Tổ kế hoạch xã.

3. Tổ kế hoạch xã điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã, báo cáo UBND xã trước ngày 25 tháng 7 hàng năm

Điều 10. Cập nhật kế hoạch và phản hồi thông tin

1. UBND cấp xã báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã lên UBND cấp huyện, đồng thời gửi kế hoạch đến các ban, ngành và các đơn vị liên quan của xã và các thôn, bản để tham vấn.

2. Tổ kế hoạch xã tiếp nhận thông tin phản hồi từ huyện và thực hiện cập nhật dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

3. Thực hiện tham vấn thông tin từ các ban ngành của xã và thôn bản thông qua các hình thức tham vấn trực tiếp và tham vấn gián tiếp.

Điều 11. Hoàn thiện ban hành và tổ chức thực hiện

1. UBND cấp xã trình dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến Hội đồng nhân dân cấp xã.

2. Căn cứ ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

3. Hội đồng nhân dân cấp xã phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

4. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, UBND cấp xã ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức thực hiện.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH

Điều 12. Trách nhiệm của các sở

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Ban hành Sổ tay hướng dẫn lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã và cấp thôn bản theo quy định hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Ban quản lý/Ban điều phối chương trình, dự án trên địa bàn hướng dẫn, áp dụng Sổ tay hướng dẫn lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã, thôn.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất phương án phân cấp vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn các chương trình dự án cho cấp xã thực hiện.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Bố trí ngân sách thường xuyên hỗ trợ cho công tác lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm cấp xã.

3. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Nghiên cứu và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ đào tạo, tập huấn về lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã cho đơn vị đào tạo phù hợp.

b) Phê duyệt chương trình đào tạo về lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã của đơn vị đào tạo được giao nhiệm vụ.

Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị quản lý chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh

1. Cung cấp thông tin ngân sách của chương trình, dự án, đang quản lý cho Ủy ban nhân dân xã làm căn cứ lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

2. Sử dụng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã làm căn cứ lập kế hoạch chương trình, dự án đang quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Cung cấp thông tin dự kiến ngân sách cấp huyện, các nguồn vốn hợp pháp khác hỗ trợ xã thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

2. Theo dõi và đánh giá việc tổ chức lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã.

3. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chuyên môn phản hồi ý kiến với Ủy ban nhân dân cấp xã về dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

4. Sử dụng bản kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã để lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương IV

THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ

Điều 15. Lập kế hoạch theo dõi, đánh giá

1. Kế hoạch theo dõi, đánh giá được lập cùng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và là một bộ phận của kế hoạch hằng năm.

2. Tổ kế hoạch xã chịu trách nhiệm lập kế hoạch theo dõi và đánh giá và tổng hợp chung trong kế hoạch của xã.

3. Kế hoạch theo dõi và đánh giá được duyệt chung với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã.

Điều 16. Nội dung kế hoạch theo dõi và đánh giá

1. Thời gian báo cáo theo dõi đánh giá định kỳ: báo cáo theo dõi và đánh giá được tiến hành định kỳ vào cuối tháng.

2. Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá

a) Ở thôn: Trưởng thôn thực hiện.

b) Ở xã: Tổ công tác xã, lãnh đạo xã, Ủy ban nhân dân xã, Hội đồng nhân dân, các đoàn thể xã.

c) Theo dõi, đánh giá của cấp trên.

Điều 17. Tổ chức theo dõi, đánh giá

1. Căn cứ kế hoạch theo dõi, đánh giá được duyệt, Trưởng thôn, Tổ công tác kế hoạch xã, các ban, ngành, đoàn thể xã, Hội đồng nhân dân xã, cơ quan chức năng cấp trên tổ chức thực hiện việc theo dõi và đánh giá.

2. Báo cáo theo dõi và đánh giá của các thôn được gửi cho xã để tổng hợp.

3. Báo cáo theo dõi và đánh giá của xã được gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan để báo cáo và kiến nghị.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Triển khai thực hiện

1. Trước ngày 15/3 hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo việc thực hiện Quy trình này về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện, các vướng mắc hoặc các quy định cần thay đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị báo cáo bằng văn bản đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang